

Số: 49/2026/QĐST-DS

*Bắc Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2025/TLST - DS ngày 22/12/2025.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972;

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị B, sinh năm 1945;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số C Ông Í, phường B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y, bà O: Bà Nguyễn Thị Kim L; sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1988;

Người đại diện theo ủy quyền của chị L1: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1955;

5. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự thống nhất xác định:

- Xác định di sản của ông Nguyễn Văn Ân để lại gồm có: ½ thửa đất số 532, tờ bản đồ 149, diện tích 220,1 m<sup>2</sup> tại thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh và ½ ngôi nhà 2 tầng, cấp III loại 10 trên thửa đất, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án; tổng giá trị đất và nhà là: 2.469.438.000 đồng.

- Hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ân gồm có: Bà Phạm Thị B, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Hồng Y, bà Nguyễn Thị Kiều O, chị Nguyễn Thị Thanh L1. Mỗi người được hưởng kỹ phần có giá trị là: 493.887.600 đồng.

## 2. Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giao cho bà Phạm Thị B được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 532, tờ bản đồ 149, diện tích 220,1 m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm (A,B,3,4,5,6,7,8,9,10,11,1,A), loại đất (đất ở) tọa lạc tại thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh; 01 ngôi nhà 2 tầng, cấp III loại 10. Các tài sản khác không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà B được tiếp tục sử dụng.

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Bà Phạm Thị B có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục, để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng chi phí thẩm định, định giá tài sản.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí DSST phần của bà được nhận và phải chịu án phí DSST phần các con là bà L, bà Y, bà O, chị L1 không nhận tài sản cho bà tổng số tiền là 47.511.000 đồng.

Trả lại bà Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/25E số 0004814 ngày 20/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND, THADS KV8;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Mạnh**

